BIỂU CHI TIẾT 01

THU HỒI DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Bắc Yên)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung thu hồi	Mã nguồn kinh phí	Chương - Khoản	Dự toán thu hồi	Nguồn kinh phí:			Ghi chú
					Chi QLHC	Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	Chi an ninh quốc phòng	
	TỔNG CỘNG:			**650.758,0**	**332.100,0**	**268.658,0**	**50.000,0**	
1	**Văn phòng Đảng ủy**	12	**819-351**	**101.700,0**	**101.700,0**	**-**	**-**	
-	Kinh phí học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh			50.000,0	50.000,0			
-	Kinh phí chăm sóc sức khoẻ các bộ theo Quy định 2012-QĐ/TU ngày 23/9/2025			1.700,0	1.700,0			
-	Kinh phí tổ chức HN sơ kết, tổng kết, hội nghị giao ban, tuyên truyền			50.000,0	50.000,0			
2	**Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã**	12	**820-361**	**51.400,0**	**51.400,0**	**-**	**-**	
-	Kinh phí tổ chức Kỷ niệm 95 năm ngày truyền thống Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, ngày Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất			10.000,0	10.000,0			
	Kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng			22.800,0	22.800,0			
-	KP tổ chức đại hội (Hội LHPN)			3.200,0	3.200,0			
-	KP tổ chức đại hội (Hội CCB)			8.800,0	8.800,0			
-	KP tổ chức đại hội (Đoàn TN)			6.600,0	6.600,0			
3	**Văn phòng HĐND-UBND xã**	12	**830-341**	**179.000,0**	**179.000,0**		**-**	
-	Kinh phí truyền hình 3 cấp			145.000,0	145.000,0			
-	Kinh phí tuyên truyền giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và tủ sách pháp luật			34.000,0	34.000,0			
4	**Ban An toàn giao thông**	12	**830-041**	**50.000,0**	**-**	**-**	**50.000,0**	
	Kinh phí chi hoạt động Ban An toàn Giao thông			50.000,0			50.000,00	
5	**Phòng Văn hóa - Xã hội**			**150.000,0**	**-**	**150.000,0**	**-**	
	Kinh phí chi chuyên môn sự nghiệp Giáo dục			150.000,0	-	150.000,0	-	
	Hệ Mầm non	12	832-071	*30.000,0*		*30.000,0*		
	Hệ Tiểu học	12	832-072	*50.000,0*		*50.000,0*		
	Hệ THCS	12	832-073	*70.000,0*		*70.000,0*		

STT	Nội dung thu hồi	Mã nguồn kinh phí	Chương - Khoản	Dự toán thu hồi	Nguồn kinh phí:			Ghi chú
					Chi QLHC	Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	Chi an ninh quốc phòng	
6	**Trường Tiểu học Song Pe**	13	**822-072**	**66.558,0**	**-**	**66.558,0**	**-**	
	Kinh phí thừa giờ giáo viên Tiếng Anh			66.558,0		66.558,0		
7	**Trường THCS Phiêng Ban**	13	**822-073**	**52.100,0**	**-**	**52.100,0**	**-**	
	Kinh phí thừa giờ giáo viên Tiếng Anh			52.100,0		52.100,0		

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ BẮC YÊN T.SƠN LA

Hà Thị Ngọc Yến

BIỂU CHI TIẾT 02

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 CHO CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Bắc Yên)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung thực hiện	Mã nguồn kinh phí	Chương - Khoản	Dự toán phân bổ năm 2025	Nguồn kinh phí:			Ghi chú
					Chi QLHC	Chi sự nghiệp Giáo dục	Chi an ninh quốc phòng	
	TỔNG CỘNG:			**650.758,0**	**267.100,0**	**268.658,0**	**115.000,0**	
1	**Văn phòng Đảng ủy**	12	**819-351**	**92.000,0**	**92.000,0**	**-**	**-**	
	Kinh phí xây dựng, thẩm định văn bản, các đề án theo Quy định 1702-QĐ/TH ngày 11/7/2025			92.000,0	92.000,0			
2	**Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã**	12	**820-361**	**65.000,0**	**65.000,0**	**-**	**-**	
	Kinh phí tổ chức các Hội nghị Ban chấp hành, Hội nghị tổng kết công tác năm (bao gồm Mặt trận và các Hội)			65.000,0	65.000,0			
3	**Văn phòng HĐND-UBND xã**	12	**830-011**	**40.000,0**	**-**	**-**	**40.000,0**	
	Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu của BCH quân sự và dân quân xã			40.000,0			40.000,0	
4	**Phòng Văn hóa - Xã hội**	12	**832-341**	**95.100,0**	**95.100,0**	**-**	**-**	
	Kinh phí khen thưởng cho bản, tiểu khu đạt danh hiệu văn hóa			35.100,0	35.100,0			
	Kinh phí hoạt động Hội đồng sáng kiến			15.000,0	15.000,0			
	Hoạt động Ban chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và đề án 06			30.000,0	30.000,0			
	Kinh phí vận chuyển, bốc dỡ Muối I ốt hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng bão lũ, thiên tai năm 2025			15.000,0	15.000,0			
5	**Trung tâm phục vụ hành chính công**	12	**833-341**	**15.000,0**	**15.000,0**			
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh (niêm yết công khai TTHC; làm thêm giờ số hóa TTHC…)			15.000,0	15.000,0			
6	**Công an xã**	12	**009-041**	**75.000,0**	**-**	**-**	**75.000,0**	

STT	Nội dung thực hiện	Mã nguồn kinh phí	Chương - Khoản	Dự toán phân bổ năm 2025	Nguồn kinh phí:			Ghi chú
					Chi QLHC	Chi sự nghiệp Giáo dục	Chi an ninh quốc phòng	
	Kinh phí đảm bảo an ninh trật tự lễ Noel, Tết cổ truyền dân tộc Mông và Tết dương lịch 2026			75.000,0			75.000,0	
7	**Trường THCS Song Pe**		**822-073**	**210.000,0**	**-**	**210.000,0**	**-**	
	Kinh phí thừa giờ giáo viên	13		180.000,0		180.000,0		
	Kinh phí chi nhiệm vụ chuyên môn, các nhiệm vụ phát sinh	13		30.000,0		30.000,0		
8	**Trường PTDTBT TH-THCS Hồng Ngài**		**822-072**	**38.658,0**	**-**	**38.658,0**	**-**	
	Kinh phí thừa giờ giáo viên	13		38.658,0		38.658,0		
9	**Trường TH&THCS xã Bắc Yên**		**822-072**	**20.000,0**	**-**	**20.000,0**	**-**	
	Kinh phí thừa giờ giáo viên	13		20.000,0		20.000,0		

CHỦ TỊCH

Hà Thị Ngọc Yến

PHỤ BIỂU CHI TIẾT 03

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Bắc Yên)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Chức danh	Số tiền	Mã nguồn NS	Ghi chú
	Phòng Văn hóa - Xã hội (Chương 832 - Khoản 341)		**116.298.000**	**23**	
1	**Đối tượng có thời gian làm việc dưới 60 tháng**		**86.346.000**		*Chi tiết danh sách, kinh phí được phê duyệt tại Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Sơn La*
	Lừ Văn Lày	Nguyên Chủ tịch Hội Người cao tuổi huyện Bắc Yên	22.464.000		
	Đinh Văn Sinh	Nguyên Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi huyện Bắc Yên	18.954.000		
	Lò Thị Ướm	Nguyên Phó Chủ tịch chuyên trách Hội bảo trợ Người TT, trẻ mồ côi huyện Bắc Yên	22.464.000		
	Nguyễn Thị Thủy	Nguyên Phó Chủ tịch chuyên trách Hội chữ thập đỏ huyện Bắc Yên	22.464.000		
2	**Đối tượng có thời gian làm việc từ đủ 60 tháng trở lên**		**29.952.000**		
	Nguyễn Thị Lý	Nguyên Phó Chủ tịch thường trực Hội khuyến học huyện Bắc Yên	29.952.000		

CHỦ TỊCH

Hà Thị Ngọc Yến

PHỤ BIỂU CHI TẾT 04

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Bắc Yên)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị/nội dung	Tổng số	Mã nguồn ngân sách	Chương - Khoản	Ghi chú
	Trường Tiểu học Phiêng Ban	**484.140.384**			
1	**Kinh phí tự chủ**	**-**			
2	**Kinh phí không tự chủ**	**484.140.384**			
-	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	484.140.384	15	Chương 822-Khoản 072	

CHỦ TỊCH

Hà Thị Ngọc Yến